

*Đông Triều*, ngày 16 tháng 8 năm 2021

Số: 187/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2021/TLST - HNGĐ ngày 12/7/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm 1980.

Cư trú: Khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Vương Văn T, sinh năm 1974.

Cư trú: Khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị X và anh Vương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị X và anh Vương Văn T, có hai con chung tên Vương Việt A, sinh ngày 13/11/2008 và con chung tên Vương Dương Gia B, sinh ngày 11/7/2013.

Giao con chung tên Vương Việt A, sinh ngày 13/11/2008, cho chị Trần Thị X, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 8 năm 2021, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung tên Vương Dương Gia B, sinh ngày 11/7/2013, cho anh Vương Văn T, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 8

năm 2021, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Hai đương sự không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có tài sản chung và nợ chung.

2.3. Về án phí “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” sơ thẩm chị Trần Thị X phải chịu 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ chị X nhận nộp cho anh T), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000676 ngày 12/7/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị Trần Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Trần Thị X số tiền 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000676 ngày 12/7/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở đồng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án Đông Triều ;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc

